TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Oanh

Bà: Lý Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lục Văn N, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1974 tại huyện Q, tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lục Văn T1 (đã chết) và bà Mai Thị K, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1975, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 43/2015/HSST, ngày 19/11/2015 bị Tòa án nhân dân Hện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 13 tháng tù về tội "tổ chức đánh bạc" và 05 tháng tù về tội "đánh bạc", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 18 tháng tù, đến ngày 27/8/2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2018 đến ngày 26/7/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Trần Quang H, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1986 tại huyện X, tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V1, sinh năm 1961 và bà Phan Thị T2, sinh năm 1966; có

vợ là Phạm Thị N1, sinh năm 1989, có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/7/2018. Có mặt

3. Tráng Văn T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1991 tại huyện X, tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện X, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng Văn M, sinh năm 1967 và bà Lù Thị R, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/7/2018. Có mặt

4. Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1993 tại huyện X, tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến K, sinh năm 1965 và bà Nông Thị H1, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2018 đến ngày 26/7/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Bàn Văn V, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1974 tại huyện Q, tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 1/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T3, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lý Thị C, sinh năm 1949; có vợ là Bàn Thị V1, sinh năm 1976, có 01 con sinh năm 1996; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2018 đến ngày 26/7/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Giàng Seo D, sinh năm: 1984 và chị Sùng Thị X, sinh năm: 1985, cùng cư trú: Thôn C, xã T, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt có lý do.

Người phiên dịch cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị H2, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Q. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đặng Thế G, sinh năm 1982. Vắng mặt.

- Anh Phạm Xuân T4, sinh năm 1989. Có mặt.

- Anh Lê Văn T5, sinh năm 1973. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 17/7/2018, Công an xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát hiện và bắt quả tang tại nhà ông Giàng Seo D (vợ là Sùng Thị X) thuộc C, xã T, huyện Q, tỉnh G có các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Quá trình bắt quả tang, tại chiếu bạc có các đối tượng Lục Văn N, sinh năm 1974; Bàn Văn V, sinh năm 1974; cùng trú tại xã T, huyện Q, tỉnh G và Nguyễn Bảo Ng, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã T, huyện X, tỉnh G. Một số đối tượng khác bỏ chạy, Trần Quang H và Tráng Văn T rời chiếu bạc trước đó đến ngày 20/7/2018 Trần Quang H đến Công an huyện Bắc Quang đầu thú và ngày 21/7/2018 Tráng Văn T đến Công an huyện Bắc Quang đầu thú.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền mặt là 11.300.000đ (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*) gồm các loại mệnh giá khác nhau; 01 bát sứ màu trắng, không có hoa văn; 01 đĩa sứ, vành đĩa có hoa văn; 01 chiếu nhựa dài 1,8m, rộng 1,6m, chiếu cũ đã qua sử dụng; 04 quân bạc bằng tre khô một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen loại bàn phím đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, vỏ ốp nhựa màu nâu, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, biển kiểm soát 23H1-092.95, màu sơn trắng – đen, kiểm tra trong cốp xe có: 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Tráng Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Anh T6; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Tráng Văn T và 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Tráng Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, biển kiểm soát 23B1-342.94 màu sơn xanh, xe trong tình trạng khóa cổ, không kiểm tra máy bên trong; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, biển kiểm soát 23B1-387.87 màu sơn trắng-đen, xe trong tình trạng khóa cổ, không kiểm tra máy bên trong. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Đồng Tâm đã bàn giao các đối tượng đánh bạc gồm Lục Văn N, Bàn Văn V, Nguyễn Bảo Ng và toàn bộ vật chứng tới Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận có tham gia đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền tại nhà ông Giàng Seo D (vợ là Sùng Thị X) thuộc C, xã T, huyện Q, tỉnh G như nội dung cáo trạng đã nêu, cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2018, Trần Quang H và Tráng Văn T rủ nhau đi đến xã T, huyện Q chơi, trên đường đi H và T gặp Nguyễn Bảo Ng và rủ Ng cùng đi xã T chơi, Ng Đồng ý, mỗi người đi một xe máy, T và Ng đi sau, vừa đi vừa nói chuyện. H đi trước và gọi điện thoại di động số 0986.628.333 đến số điện thoại di động 0943.550.866 của Lục Văn N hỏi có chỗ nào chơi không ý là để đánh bạc, N trả lời đánh thì lên nhà Giàng Seo D tại thôn C, xã T, huyện Q. Sau đó H đi xe máy vào nhà N, khi đi đến cổng nhà N, do nhà có khách nên N có ra hiệu cho H đi thẳng vào trong rồi N đi sau. N đi bộ đến gần nhà ông D thì gặp H, Nguyễn Văn D1 và người tên là B (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ). N có bảo mọi người đi vào nhà ông D để đánh bạc. Khi vào trong nhà ông D, không có ông D ở nhà, N lấy chiếu ở gian giữa ra trải, D1 đi cắt 04 quân bạc một mặt bôi màu đen một mặt để trắng, lúc đó T và Ng đến sau, T đi lấy bát đĩa ở chiếc rổ gần đó để ra chiếu. Khi

bắt đầu đánh bạc có D1, N, Bắc, T, H tham gia đánh bạc. Tất cả ngồi theo bên chẵn bên lẻ, một số người đứng xung quanh, bên tay phải của D1 là cửa chẵn, bên tay trái là cửa lẻ. Khi các đối tượng đánh bạc không phân công ai canh gác, cảnh giới. D1 là người cầm bát đĩa xóc cái cho mọi người đặt tiền cá cược, D1 cho 4 quân bạc vào chiếc đĩa sứ rồi úp bát lên đĩa xóc, quy định đặt tiền cược từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Khi xóc cái xong các con bạc đặt cược cửa chẵn hay cửa lẻ, nếu mở bát ra là 04 đen hoặc 04 trắng, 02 đen hoặc 02 trắng là cửa chẵn và ngược lại 03 đen 01 trắng hay 03 trắng 01 đen là cửa lẻ. Nếu mở bát ra là chẵn thì những người đặt cửa chẵn thắng, người đặt cửa lẻ thua hoặc ngược lại. Các đối tượng đang đánh bạc thì có Phạm Xuân T7 đến nhưng chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. H đánh được 04 ván, thắng được 300.000đ thì đứng dậy về nhà. Lúc đó có Bàn Văn V, Đặng Thế G và Lê Văn T3 đến, trong đó chỉ có V ngồi xuống bên cạnh N và cùng tham gia đánh bạc. Ng ngồi xem đánh bạc, được 15 phút sau thì Ng cũng vào tham gia đánh bạc cùng D1, B, N, T, V. Các con bạc sát phạt nhau bằng tiền đến 16 giờ cùng ngày thì bị Ban Công an xã T phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật chuyển Công an Hện Bắc Quang điều tra theo thẩm quyền, trong đó đối tượng Nguyễn Văn D1 và người đàn ông tên B đã bỏ trốn, Tráng Văn T và Trần Quang H đã rời chiếu bạc về trước, đến các ngày 20/7/2018, 21/7/2018 Trần Quang H, Tráng Văn T đã ra đầu thú.

Ngày 20/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định số 119, trưng cầu Giám định viên Phòng PC54-Công an tỉnh Hà Giang giám định số tiền 11.300.000 đồng (*Mười một triệu ba trăn nghìn đồng*) đã thu giữ tại chiếu bạc trong vụ án. Tại Kết luận giám định số: 260/KL-PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: Toàn bộ số tiền gửi giám định là tiền thật *(có bảng kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo)*.

Trong vụ án này, tại giai đoạn điều tra, Nguyễn Văn D1 đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 23/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định truy nã và Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 22/9/2018 đối với Nguyễn Văn D1 để xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên B, quá trình bắt quả tang đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Quá trình điều tra, xác minh theo lời khai của các bị cáo không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của B nên cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tách các tài liệu liên quan đến B để xem xét xử lý sau.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 45/CT-VKSBQ ngày 26/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Trần Quang H, Lục Văn N, Tráng Văn T, Nguyễn Bảo Ng, Bàn Văn V về tội *"Đạnh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Những người làm chứng tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đều xác nhận: Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2018, tại gia đình Giàng Seo D thuộc Thôn C, xã T, huyện Q, tỉnh G có các đối tượng Lục Văn N, Trần Quang H, Tráng Văn T,

Nguyễn Bảo Ng, Bàn Văn V, Nguyễn Văn D1 và người đàn ông tên là B cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Ban Công an xã T, huyện Q bắt quả tang tại chiếu bạc số tiền là 11.300.000đ (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*) cùng với các vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSBQ ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố các bị cáo Trần Quang H, Lục Văn N, Tráng Văn T, Nguyễn Bảo Ng, Bàn Văn V về tội *"Đạnh bạc"* .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lục Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày18-7-2018 đến ngày 26-7-2018, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn bảo Ng và bị cáo Bàn Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H và bị cáo Tráng Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"

Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào N sách Nhà nước: Số tiền 11.300.000đ (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*) thu giữ tại chiếu bạc ngày 17/7/2018 và số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) bị cáo Trần Quang H tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bắc Quang; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, số thuê bao 0986.628.333 không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng, màn hình bị vỡ, không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) bát sứ màu trắng, không có hoa văn, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ, vành đĩa có hoa văn, cũ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân bạc bằng tre khô, một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 01 (một) chiếu nhựa dài 1,8m, rộng 1,6m, chiếu cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho Bàn Văn V 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng; trả lại cho Nguyễn Bảo Ng 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng, vỏ ốp nhựa màu nâu, không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Các bị cáo lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không yêu cầu gì. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Người phiên dịch cho anh Giàng Seo D và chị Sùng Thị X (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong vụ án anh Giàng Seo D và chị Sùng Thị X đều vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của người phiên dịch không anh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 295 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người phiên dịch.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Quang H, Lục Văn N, Tráng Văn T, Nguyễn Bảo Ng, Bàn Văn V, trước cơ quan điều tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/7/2018, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; bản ảnh xác định hiện trường, quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định số: 260/KL-PC54 ngày 25/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và các thành phần tham gia, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Quang H, Lục Văn N, Tráng Văn T, Nguyễn Bảo Ng, Bàn Văn V phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, có nội dung quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là trái pháp luật nhưng do ham vui, không làm chủ được bản thân, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc. Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với mục đích được thua bằng tiền, trong đó người thắng được nhận một khoản lợi ích vật chất từ người thua. Động cơ, mục đích đánh bạc của các bị cáo là vì tư lợi, nhằm sát phạt tiền là tài sản của nhau. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ án này được xác định là 11.300.000đ (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*), nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với các bị cáo và để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án. Vụ án có đồng phạm, nhiều bị cáo cùng tham gia, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau:

- Bị cáo Lục Văn N là người tìm kiếm địa điểm và chỉ cho mọi người đến đánh bạc tại nhà của Giàng Seo D trong khi D không có ở nhà, số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 1.000.000 đồng nên vai trò của bị cáo là cao nhất trong vụ án. Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 17/7/2018 bị cáo đã có một tiền án: Tại Bản án số 43/2015/HSST, ngày 19/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 13 tháng tù về tội "tổ chức đánh bạc" và 05 tháng tù về tội "đánh bạc", tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 18 tháng tù, đến ngày 27/8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt, nhưng trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 17/7/2018, như vậy bị cáo N còn chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Bảo Ng, Tráng Văn T, Trần Quang H và Bàn Văn V đều là người tham gia đánh bạc trong vụ án, bị cáo Tráng Văn T là người chuẩn bị công cụ bát và đĩa để xóc cái. Trong vụ án này, số tiền bị cáo H sử dụng để đánh bạc là 700.000 đồng, bị cáo đánh thắng được 300.000 đồng thì bị cáo về nhà không tiếp tục tham gia đánh bạc nữa, Tráng Văn T là 1.500.000 đồng, Tráng Văn T rời chiếu bạc trước trước khi Công an bắt quả tang; Nguyễn Bảo Ng sử dụng là 4.200.000 đồng và số tiền Bàn Văn V sử dụng vào đánh bạc là 2.000.000 đồng.

Xét về nhân thân của các bị cáo Nguyễn Bảo Ng, Tráng Văn T, Trần Quang H và Bàn Văn V, thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định chung tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tráng Văn T và Trần Quang H đã rời chiếu bạc về trước,

đến các ngày 20/7/2018, 21/7/2018 Trần Quang H, Tráng Văn T đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Bảo Ng, Tráng Văn T, Trần Quang H và Bàn Văn V phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Riêng bị cáo Lục Văn N có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, bị cáo không có thu hập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Ngoài ra, xét thấy các bị cáo Nguyễn Bảo Ng, Tráng Văn T, Trần Quang H và Bàn Văn V điều kiện kinh tế khó khăn, nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

[4] Về xử lý vật chứng:

* Đối với những vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tạm giữ. Tại giai đoạn điều tra Công an Hện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 79 ngày 14/9/2018 trả lại cho các chủ sở hữu, tại phiên tòa các chủ sở hữu không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm: Số tiền 13.300.000đ (*Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc và số tiền bị cáo Trần Quang H đã nộp là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 08-11-2018 (Biên lai số 03853) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào N sách Nhà nước.

Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, số thuê bao 0986.628.333 không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng, màn hình bị vỡ không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng. Xét thấy các bị cáo Lục Văn N và Trần Quang H dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng là: 01 bát sứ màu trắng, không có hoa văn, cũ đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ, vành đĩa có hoa văn, cũ đã qua sử dụng; 04 quân bạc bằng tre khô, một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 01 chiếu nhựa dài 1,8m, rộng 1,6m, chiếu cũ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi đánh bạc, không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo Bàn Văn V; 01 điện thoại di động, nhãn

hiệu SAM SUNG, màu trắng, vỏ ốp nhựa màu nâu, không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo Ng.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lục Văn N, Trần Quang H, Tráng Văn T, Nguyễn Bảo Ng và Bàn Văn V phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn N 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2018 đến ngày 26/7/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Ng 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" được trừ 27 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 06 (Sáu) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bàn văn V 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" được trừ 27 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 06 (Sáu) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tráng Văn T 06 (Sáu) tháng cải

tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào N sách Nhà nước số tiền 11.300.000đ (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc, Công an huyện Bắc Quang đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, ngày 20-11-2018, biên lai số: 03860 và số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) bị cáo Trần Quang H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 08-11-2018, biên lai số 03853 là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, số thuê bao 0986.628.333 không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng, màn hình bị vỡ không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, không có hoa văn, cũ đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ, vành đĩa có hoa văn, cũ đã qua sử dụng; 04 quân bạc bằng tre khô, một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 01 chiếu nhựa dài 1,8m, rộng 1,6m, chiếu cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Bàn Văn V, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh G 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng và trả lại cho Nguyễn Bảo Ng, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh G 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng, vỏ ốp nhựa màu nâu, không kiểm tra máy bên trong, cũ đã qua sử dụng.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an Hện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 20-11-2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Hện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã T, H. Bắc Quang;
- UBND xã T, H. Vị Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Tuấn Vĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh **Lý Thị Vui** **Hà Tuấn Vĩnh**